TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 307 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 11 - 2022
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022về " ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thắm, sinh năm 1989, cư trú tại: thôn 1 Phúc Bồi, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

Nơi ở hiện nay: xóm 17, xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang Dũng, sinh năm 1988, cư trú tại: thôn 1 Phúc Bồi, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị Thắm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thắm và anh Bùi Quang Dũng qua tìm hiểu, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân vào ngày 24/9/2009, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 07 năm thì không còn hạnh phúc, mà tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau; nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, anh Nghị thường xuyên ghen tuông vô cớ. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay chị Thắm xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quang Dũng.

Về con chung: Chị Thắm xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bùi Quang Hùng, sinh ngày 17/8/2010 và Bùi Quang Tâm, sinh ngày 17/12/2014; Hiện nay cháu Tâm đang ở với chị, cháu Hùng đang ở với anh Dũng, nguyện vọng của chị Thắm là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tâm, giành quyền cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hùng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thắm không yêu cầu anh Dũng phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Bùi Quang Hùng mỗi tháng 1000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị Thắm xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung , nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Quang Dũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng vắng mặt, nên Tòa án đã lấy lời khai của anh Dũng. Anh Dũng khai: Anh và chị Hà Thị Thắm tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 24/9/2009 tại UBND xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, Sau khi cưới, vợ chhòng chung sống hạnh phúc được khoảng 09 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Thắm không quan tâm đến chồng, con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay cô Thắm làm đơn xin ly hôn anh, anh nhận thấy tình cảm của vợ chồng vẫn còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng anh có hai con chung là: Bùi Quang Hùng, sinh ngày 17/8/2010 và Bùi Quang Tâm, sinh ngày 17/12/2014. Hiện nay cháu Hùng đang ở với anh, cháu Tâm đang ở với cô Thắm. Nếu phải ly hôn thì nguyện vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng, còn cháu Tâm để cô Thắm trực tiếp nuôi dưỡng và tôi yêu cầu cô Thắm cấp dưỡng nuôi con cùng tôi mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu) đồng.

Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2022 cháu Bùi Quang Tâm trình bày: Cháu mong muốn được ở với Mẹ.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2022 cháu Bùi Quang Hùng trình bày: Cháu mong muốn được ở với Bố.

Tại biên bản xác minh ngày 15/9/2022, Ủy ban nhân dân xã Thọ Lập cho biết: Chị Hà Thị Thắm và anh Bùi Quang Dũng có quan hệ là vợ chồng, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tín vào ngày 24/9/2009; quá trình chung sống chị Thắm và anh Hùng có 02 con chung là Bùi Quang Hùng, sinh ngày 17/8/2010 và Bùi Quang Tâm, sinh ngày 17/12/2014. Hiện nay cháu Hùng đang ở với anh Dũng, cháu Tâm đang ở với cô Thắm. Tình trạng hôn nhân giữa chị Thắm và anh Hùng hiện tại thế nào thì Uỷ ban xã không nắm được thì vợ chồng chưa đề nghị Ủy ban xã hòa giải lần nào. Hiện nay anh Dũng đang sinh sống tại địa phương cùng với cháu Hùng, chị Thắm đang ở với cháu Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 2014

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Thắm được ly hôn với anh Bùi Quang Dũng;

Về con chung: giao cháu Bùi Quang Hùng, sinh ngày 17/8/2010 cho anh Bùi Quang Dũng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Quang Tâm, sinh ngày 17/12/2014 cho chị Hà Thị Thắm trực tiếp nuôi dưỡng; chị Hà Thị Thắm và anh Bùi Quang Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Hà Thị Thắm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1000.000đ.

Về tài sản và công nợ: không xem xét;

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc chị Hà Thị Thắm phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Thắm khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Bùi Quang Dũng, cư trú tại: xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Bùi Quang Dũng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Dũng có mặt tại địa phương, đã ký nhận các văn bản do Tòa án tống đạt nhưng anh Dũng không đến Tòa án làm việc; Tòa án phải lấy lời khai tại nhà của anh. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị Thắm và anh Bùi Quang Dũng tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/9/2009, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Thắm và anh Dũng là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Thắm có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Dũng với lý do tình cảm vợ chồng giữa chị Thắm và anh Dũng đã không còn hạnh phúc mà có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, công việc, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng; chị Thắm và anh Dũng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017. Qúa trình giải quyết vụ án anh Dũng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm, cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh Dũng không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Thắm và anh Dũng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Thắm, xử cho chị Hà Thị Thắm được ly hôn với anh Bùi Quang Dũng.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Thắm và anh Bùi Quang Dũng có 02 (hai) con chung là Bùi Quang Hùng, sinh ngày 17/8/2010 và Bùi Quang Tâm, sinh ngày 17/12/2014. Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị Thắm, thấy rằng: cháu Bùi Quang Hùng và cháu Bùi Quang Tâm đã trên 7 tuổi, tại bản tự khai ngày 22/8/2022 cháu Hùng thể hiện nguyện vọng xin được ở với Bố, cháu Tâm thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ và hiện nay đang ở ổn định với chị Thắm. Chị Thắm có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Quang Tâm và giành trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng cho anh Dũng; Tuy trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệp tập nhiều lần, nhưng anh Dũng không đến Tòa án làm việc, nhưng anh trình bày quan điểm về nuôi con chung là anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Hùng. Xét quyền lợi về mọi mặt của con cần thiết giao cháu Bùi Quang Tâm cho chị Hà Thị Thắm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Quang Hùng cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: anh Dũng có lời khai trong hồ sơ, yêu cầu chị Thắm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1000.000 đồng, còn chị Thắm không yêu cầu anh Dũng phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị thể hiện nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng, do đó Hội động xét xử xem xét ghi nhận.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Chị Thắm xác định để vợ chồng không có tài sản chung và công nợ , không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Dũng có lời khai trong hồ sơ là vợ chồng không có tài sản chung cũng như công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Thắm phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Thắm. Chị Hà Thị Thắm được ly hôn với anh Bùi Quang Dũng.

2. Về con chung: Chị Hà Thị Thắm và anh Bùi Quang Dũng có 02 (hai) con chung là Bùi Quang Hùng, sinh ngày 17/8/2010 và Bùi Quang Tâm, sinh ngày 17/12/2014, hiện tại cháu Bùi Quang Tâm đang ở với chị Thắm, cháu Bùi Quang Hùng đang ở với anh Dũng.

Giao con chung là Bùi Quang Tâm, sinh ngày 17/12/2014 cho chị Hà Thị Thắm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Quang Hùng, sinh ngày 17/8/2010 cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thắm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1000.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung của anh chị là Bùi Quang Hùng tròn 18 tuổi.

Chị Hà Thị Thắm và anh Bùi Quang Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Thắm phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp một lần, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Thắm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số: AA/2022/0014373 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Hà Thị Thắm phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã XuânTín;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Hồng Đức

phí Tòa án số: AA/2022/0014373 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Hà Thị Thắm phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Đăng Thiện	Nguyễn Văn Sâm	Cao Hồng Đức